**MA TRẬN ĐỀ THI NGỮ VĂN 11 - HỌC KÌ I**

**Năm học 2020 – 2021**

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

1.Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 11. Hệ thống lại những kiến thức về các phần: Làm văn, tiếng Việt và đọc văn chương trình Ngữ Văn 11 từ tuần 1 đến tuần 16.

2. Rèn luyện các kỹ năng: nhận biết; thông hiểu, vận dụng để làm bài; kỹ năng tạo lập văn bản trong bài văn nghị luận.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

– Hình thức: Tự luận

– Cách tổ chức kiểm tra: Cho học sinh làm bài kiểm tra trong thời gian 90 phút

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

– Liệt kê một số chuẩn kiến thức kĩ năng của chương trình môn Ngữ văn lớp 11

– Xác định khung ma trận.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chủ đề/Mức độ | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Cộng |
| Vận dụng thấp | Vận dụng cao |
| **Chủ đề 1:Đọc-hiểu** | Xác định thể thơ, phương thức biểu đạt chính, phong cách ngôn ngữ... | Hiểu được ý nghĩa của hình ảnh/chi tiết, câu nói trong văn bản | Chỉ ra biện pháp tu từ và nêu tác dụng, trình bày ý kiến, lí giải quan điểm, ý kiến của bản thân về một câu nói… | Viết đoạn văn ngắn về một vấn đề được rút ra từ văn bản |  |
| Số câu:Số điểmTỉ lệ: | 10,5 điểm5 % | 11,0 điểm10% | 11,0 điểm10% | 11,5điểm15 % | 4 câu4,0đ40% |
| **Chủ đề 2:Làm văn**(*Văn học Việt Nam hiện đại 1930-1945)* | Nhận biết đượckiểu bài; xác định được vấn đề nghị luận | Chỉ ra được cácyêu cầu của đềbài. | Kết hợp cácthao tác lậpluận để phântích, chứngminh, bìnhluận vấn đề | Có nhữngliên tưởngthú vị, sự lígiải thấuđáo, vănviết có cảmxúc. |  |
| Số câu:Số điểmTỉ lệ: | 2,5 điểm25% | 2,0 điểm20% | 1,0điểm10% | 0,5 điểm5 % | 1 câu6,0 đ60% |
| Tổng sốcâu:Số điểmTỉ lệ: | 3,0điểm30 % | 3,0 điểm30% | 2,0điểm20% | 2,0điểm20 % | 2 phần10 đ100% |